

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Căn cứ văn bản số 3875-TB/TU ngày 20/01/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc chủ trương đầu tư dự án Công trình khai thác quặng apatit khai trường 25;

Xét đề nghị của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai tại các văn bản: Số 417/BC-BQL ngày 15/11/2019; số 1360/BQL-QHXD ngày 09/12/2019 và số 1429/BQL-QHXD ngày 24/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận nhà đầu tư: Công ty Cổ phần tập đoàn hóa chất Đức Giang

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452588 đăng ký lần đầu ngày 05/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 08/4/2019.

Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.827.1620

Fax: 0243.827.1068

Email: ducgiangchemco@hn.vnn.vn

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ tên: Đào Hữu Huyền

Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 07/6/1956.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

Chứng minh thư nhân dân số: 011 686 105; Ngày cấp: 25/8/2010; Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: 55 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng Apatit khai trường 25

2. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quang Kim và xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Diện tích đất sử dụng: 36,49 ha, trong đó: Khu mặt bằng mỏ 1,83ha, khai trường khai thác 28,87ha, khu bãi thải 1,64ha và khu vực khác là 4,15 ha).

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

3.1. Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu đầu tư: Khai thác quặng apatit cung cấp nguyên liệu cho sản xuất phân bón, hóa chất và nhu cầu thị trường trong nước.

- Công suất khai thác: Năm thứ nhất: **400.000 tấn**, trong đó quặng loại I là 50.000 tấn, quặng loại III là 350.000 tấn; năm thứ 2 đến năm thứ 5: **670.000 tấn/năm**, trong đó quặng loại I là 90.000 tấn, quặng loại III là 580.000 tấn; năm thứ 6: **586.570 tấn**, trong đó quặng loại I là 81.880 tấn, quặng loại III là 504.690 tấn).

- Mục tiêu về tài chính, kinh tế xã hội: Dự án có doanh thu 148,4 tỷ đồng/năm, lợi nhuận sau thuế đạt 15,7 tỷ đồng/năm, nộp ngân sách hàng năm (gồm thuế GTGT và thuế TNDN) khoảng 40 tỷ đồng/năm, tạo việc làm mới cho khoảng 110 lao động với thu nhập bình quân đạt 14,7 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Quy mô của dự án:

Các công trình xây dựng của dự án bao gồm:

- Nhà điều hành sản xuất diện tích 135 m².
- Nhà ở công nhân diện tích 140,4 m².
- Nhà ăn ca diện tích 81 m².
- Nhà bảo vệ diện tích 23,76 m².
- Xưởng sửa chữa cơ khí diện tích 320 m².
- Bể lọc nước dài 2,44m, rộng 1,44m; bể chứa nước dài 7,1m, rộng 5,06m.

4. Tổng vốn đầu tư dự án: 209.687.824.609 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	24.538.318.939 đồng.
+ Chi phí đền bù, GPMB:	15.825.374.182 đồng.
+ Chi phí thiết bị:	128.826.500.000 đồng.
+ Chi phí quản lý DA:	2.416.239.954 đồng.
+ Chi phí tư vấn:	2.211.919.949 đồng.
+ Chi phí khác:	16.806.942.075 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	19.062.529.510 đồng.

5. Nguồn vốn thực hiện dự án:

Vốn tự có: 209.687.824.609 đồng (tương đương 100% tổng mức đầu tư).

6. Thời hạn thực hiện dự án: 7 năm kể từ ngày xây dựng cơ bản mở (trong đó: Thời gian xây dựng mỏ là 0,5 năm, thời gian khai thác ổn định là 5,5 năm và thời gian đóng cửa mỏ và hoàn nguyên môi trường là 01 năm).

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện các thủ tục: Hoàn thiện trong Quý II/2020.
- Thực hiện GPMB: Từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020.
- Xây dựng cơ bản mỏ: Từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021.
- Sản xuất ổn định cho đến khi kết thúc khai trường: Từ tháng 3/2021.

8. Các ưu đãi đối với dự án:

Dự án không được hưởng các ưu đãi đầu tư do dự án thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 15, Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

9. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Lào Cai ban hành.

- Tập trung hoàn thiện đầy đủ các thủ tục môi trường và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác mỏ theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình và các quy định khác có liên quan. Đặc biệt lưu ý các biện pháp an toàn bãi thải trong và sau khi khai thác.

- Tổ chức thi công theo đúng thiết kế được phê duyệt; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn trong khai thác lộ thiên. Tích cực áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm thủ tục đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường theo quy định pháp luật về khai thác khoáng sản. Trong quá trình khai thác thực hiện đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn hành lang lưới điện và theo nội dung yêu cầu của Công ty truyền tải điện Tây Bắc).

- Chấp hành nghĩa vụ về trồng rừng thay thế, thu hồi, bồi thường và chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về tuyển dụng, hợp đồng lao động; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và các quy định về an toàn - vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Chấp hành các quy định về giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Trong quá trình khai thác nếu phát hiện thấy vũ khí, bom đạn, vật liệu nổ phải báo cáo ngay với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan chức năng của địa phương để cùng phối hợp giải quyết.



- Hoàn thiện các thủ tục về thuê đất, nộp thuế tài nguyên và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tồn tại của dự án, nhà đầu tư nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo giám sát đầu tư theo quy định, báo cáo định kỳ 01 tháng/lần về tiến độ, tình hình thực hiện dự án, sản xuất kinh doanh và nộp tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai và của cơ quan khác khi có yêu cầu. Chấp hành việc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- Không xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định.

Điều 4. Chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại Điều số 48, Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Toàn bộ kinh phí của dự án đã triển khai nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm.

Điều 5. Trách nhiệm của các ngành, các cấp có liên quan

- Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình thẩm định thiết kế khai thác mỏ, hướng dẫn, giúp đỡ cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục pháp lý được thuận lợi.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện thủ tục xin thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai quản lý tiến độ, thời gian, quy mô, phạm vi xây dựng và hoạt động khai thác khoáng sản của dự án trên địa bàn.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư: Theo thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Khoản 6, Điều 1, Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này được thành lập thành 03 (ba) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản; 01 (một) bản được lưu tại UBND tỉnh Lào Cai; 01 (một) bản gửi Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Lào Cai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *UV*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT2;
- Như Điều 7/QĐ;
- Các sở: KH&ĐT, Công Thương, NN&PTNT, GTVT- XD, TN&MT, Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Bát Xát;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường

LÀO CAI